

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **85/2022/HS-ST**

Ngày: 15/12/2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đặng Thu Hà.

Ông Trần Đức Nhì.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Đức - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Võ Văn Tánh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2022/TLST-HS ngày 25 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 113/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2022 và Thông báo về việc dời phiên tòa hình sự sơ thẩm số: 03/2022/HSST-TB ngày 15 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Lữ Anh T; Sinh năm: 1979 (theo Bản kết luận giám định pháp y về độ tuổi số: 15/ĐT.22 ngày 03 tháng 11 năm 2022 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế Thành phố Hồ Chí Minh tại thời điểm giám định, Lữ Anh T có độ tuổi trên 25 tuổi); Sinh tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Thường trú: Không xác định; Chỗ ở: Không có nơi cư trú ổn định; Nghề nghiệp: Bán vé số; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lữ A T1 (chết) và bà: Vũ Kim H (chết); Có vợ: Không và con: Không; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giam ngày 02/5/2022.

Nhân thân:

- Ngày 17/9/1994, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 192/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/9/1995 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 1626/GCN của Trại giam An Phước).

- Ngày 18/3/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 24 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 37/STHS). Bị cáo kháng cáo và ngày 14/7/1997, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên bản án sơ thẩm (Bản án số: 329/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù

ngày 18/9/1998 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 833/GCN của Trại giam Cái Tàu).

- Ngày 24/9/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân» (Bản án số: 2191/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/5/2001 (Giấy chứng nhận chấp hành xong án phạt tù số: 61/GCN của Trại giam Xuyên Mộc).

- Ngày 30/10/2001, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 375/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/6/2005 và đã thi hành xong án phí ngày 24/3/2003 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 607/GCN của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 1205/CCTHADS ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ngày 19/12/2006, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» (Bản án số: 201/2006/HSST). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/01/2011 và đã thi hành xong án phí ngày 20/3/2009 (Giấy chứng nhận chấp hành xong hình phạt tù số: 02/GCN-CHXHPT của Trại giam Xuân Lộc và Công văn trả lời xác minh số: 1204/CCTHADS ngày 21/6/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Từ tháng 8/2015 đến tháng 02/2020, được vào ở tập trung học văn hóa, học nghề và giải quyết việc làm tại Trung tâm Bảo trợ Xã hội Bình Đức (Quyết định số: 1062/QĐ-SLĐTBXH ngày 11/8/2015 của Giám đốc Sở Lao động - Thương Binh và Xã hội, Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn trả lời xác minh số: 610/CV-TTBD ngày 06/9/2022 của Trung tâm Bảo trợ Xã hội Bình Đức).

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

- *Bị hại:*

Bà Huỳnh Thị H; Sinh năm: 1989; Trú tại: 12A ấp CM, xã ML, huyện CĐ, tỉnh Long An.

(có yêu cầu xét xử vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Ông Nguyễn Tuấn Tr; Sinh năm: 1984; Trú tại: 283/1 đường PVK, Phường E, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 16 giờ 45 phút ngày 02/5/2022, Lữ Anh T đi bộ vào chợ BT, Phường B, Quận F tìm tài sản lấy trộm bán lấy tiền tiêu xài. Khi đến sạp số 1216 (tầng 1), T thấy có 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu bạc của bà Huỳnh Thị H đang để trên kệ trước sạp mà bà H đang đứng nói chuyện với bạn bên sạp số 1217 không để ý, nên T đi đến trước kệ dùng tay trái lấy chiếc điện thoại, nhưng bị ông Mạch Thành N (người làm công tại sạp số 1213) phát hiện tri hô. Thấy vậy, T vứt chiếc điện thoại của bà H vào thùng giấy trước sạp số 1217

rồi bỏ chạy đến trước sạp số 95 (lầu 1) thì bị ông Dương Chí Q (người làm công tại sạp số 1065) bắt giữ giao Công an Phường 2, Quận 6 giải quyết.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5 màu bạc (của bà Huỳnh Thị H) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu xanh (của Lữ Anh T).

Tại Công an Phường 2, Quận 6 cũng như tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Lữ Anh T đều khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Bị hại và người làm chứng khai cũng tương tự.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 04 tháng 5 năm 2022, Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tổ tụng hình sự Quận 6 đã kết luận trị giá của chiếc điện thoại hiệu Oppo Reno 5, màu bạc, dung lượng 128Gb, số Imei: 865545059046233 tại thời điểm ngày 02/5/2022 là: 2.800.000 đồng.

Ngày 06 tháng 5 năm 2022, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 50/QĐ-ĐTTH); khởi tố bị can đối với Lữ Anh T về tội «Trộm cắp tài sản» (Quyết định số: 64/QĐ-ĐTTH).

Tại Cáo trạng số: 83/CT-VKS-Q6 ngày 23 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lữ Anh T về tội «Trộm cắp tài sản» theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Lữ Anh T khai nhận chính bị cáo, đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo Reno 5, màu bạc của bà Huỳnh Thị H tại sạp số 1216 (tầng 1), chợ BT, Phường B, Quận F vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/5/2022 và bị bắt quả tang như nội dung bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ phần quyết định truy tố bị cáo Lữ Anh T về tội «Trộm cắp tài sản», nhưng truy tố theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; rút phần quyết định truy tố bị cáo về trường hợp «Có tính chất chuyên nghiệp». Và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Lữ Anh T từ 02 năm đến 03 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản» theo khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 319 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại Huỳnh Thị H không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi màu trắng, sọc đen; 01 quần lửng màu nâu.

Trả lại bị cáo Lữ Anh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu xanh, số Imei: 864738049913171.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Đối với 01 USB hiệu SanDisk 32Gb (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lữ Anh T lấy trộm chiếc điện thoại tại sạp số 1216 (tầng 1) chợ BT, Phường B, Quận F vào ngày 02/5/2022) do ông Nguyễn Tuấn Tr giao nộp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thanh T1, Nguyễn Tuấn Tr và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL151), là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Lữ Anh T nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo sớm trở về với gia đình, có cơ hội làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Lữ Anh T tại phiên tòa với Biên bản ghi nhận hình ảnh qua Camera và Khám nghiệm hiện trường ngày 02/5/2022 của Công an Quận 6 (kèm bản ảnh); Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu; Kết luận định giá tài sản số: 39/KL-HĐĐGTS ngày 04/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự Quận 6; lời khai của bị hại Huỳnh Thị H và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lữ Anh T đã phạm tội «Trộm cắp tài sản». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 (sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự năm 2015).

Bị cáo Lữ Anh T đã lợi dụng sự sơ hở của bà Huỳnh Thị H, lén lút chiếm đoạt của bà H 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo Reno 5, màu bạc, dung lượng 128Gb, số Imei: 865545059046233 trị giá 2.800.000 đồng tại sạp số 1216 (tầng 1), chợ BT, Phường B, Quận F vào khoảng 16 giờ 45 phút ngày 02/5/2022. Hành vi của bị cáo không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, trị an xã hội. Hành vi này đủ yếu tố cấu thành tội «Trộm cắp tài sản» thuộc trường hợp «tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo Lữ Anh T là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi nguy hiểm cho xã hội và được quy định trong Bộ luật hình sự, nhưng do tham

lam, lười lao động, chỉ vì muốn có tiền tiêu xài mà bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Bản thân bị cáo Lữ Anh T có nhân thân xấu, đó là ngày 17/9/1994, bị Tòa án nhân dân Quận 5 xử phạt 15 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 18/3/1997, bị Tòa án nhân dân Quận 6 xử phạt 24 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 24/9/1999, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 30 tháng tù về tội «Trộm cắp tài sản của công dân»; ngày 30/10/2001, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 04 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản»; ngày 19/12/2006, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 05 năm tù về tội «Trộm cắp tài sản». Mặc dù bị cáo chưa thi hành xong án phí, bồi thường của các bản án ngày 17/9/1994, ngày 18/3/1997, ngày 24/9/1999, nhưng lần gần nhất bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là ngày 02/8/2006 và bị kết án phạt tù tại Bản án số: 201/2006/HSST ngày 19/12/2006 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, nên thời hiệu thi hành của các bản án ngày 17/9/1994, ngày 18/3/1997, ngày 24/9/1999, ngày 30/10/2001 được tính lại là 10 năm kể từ ngày 02/8/2006. Như vậy, tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới (ngày 02/5/2022), 05 bản án trên của bị cáo đã hết thời hiệu thi hành nên thuộc trường hợp đương nhiên được xóa án tích theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự năm 2015. Còn việc bị cáo chưa thi hành phần án phí, bồi thường, một phần do cơ quan thi hành án dân sự chưa nhận được bản án để thi hành, một phần do bị hại chưa đến cơ quan thi hành án nộp đơn yêu cầu bồi thường chứ không phải đã thụ lý mà bị cáo chưa nộp. Mặt khác, quá trình điều tra, xác minh không đủ cơ sở xác định bị cáo chỉ lấy việc chiếm đoạt tài sản của người khác làm nguồn sống chính cho bản thân. Do đó, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát xác định hành vi phạm tội của bị cáo không thuộc trường hợp «Có tính chất chuyên nghiệp», nên rút phần quyết định truy tố đối với bị cáo từ khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 xuống khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015. Xét việc rút phần quyết định truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 319, khoản 1 Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Xét hành vi phạm tội của bị cáo Lữ Anh T đã hoàn thành, việc bị phát hiện bắt giữ là hoàn toàn ngoài ý muốn của bị cáo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng, thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật, nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung, góp phần vào công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trong tình hình hiện nay, nhất là các tội phạm về xâm phạm sở hữu. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản được thu hồi ngay tại chỗ trả bị hại); tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, thì bị cáo Lữ Anh T còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập, điều kiện kinh tế khó khăn. Vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Việc bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý trả 01 chiếc điện thoại hiệu Oppo Reno 5, màu bạc, dung lượng 128Gb, số Imei: 865545059046233 cho bà Huỳnh Thị H. Tại phiên tòa, bà H vắng mặt, nhưng tại Cơ quan điều tra bà H không có ý kiến hay yêu cầu gì về phần bồi thường (theo Biên bản làm việc ngày 19/9/2022 và Biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 24/5/2022 của Công an Quận 6 - BL113, 146), do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Việc xử lý vật chứng: 01 áo sơ mi màu trắng, sọc đen; 01 quần lửng màu nâu (bị cáo Lữ Anh T mặc lúc lấy trộm tài sản), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu xanh, số Imei: 864738049913171 thu giữ của bị cáo Lữ Anh T. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị trả lại cho bị cáo vì không đủ căn cứ xác định do bị cáo phạm tội mà có hay bị cáo đã hoặc sẽ dùng vào việc phạm tội. Xét đề nghị của Viện kiểm sát là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 43/PNK ngày 19 tháng 5 năm 2022 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 69/QĐ-VKS ngày 24 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6; Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa Công an Quận 6 và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6 - BL138, 170, 172)

Đối với 01 USB hiệu SanDisk 32Gb (chứa file dữ liệu ghi lại hình ảnh Lữ Anh T lấy trộm chiếc điện thoại tại sạp số 1216 (tầng 1) chợ BT, Phường B, Quận F vào ngày 02/5/2022) do ông Nguyễn Tuấn Tr giao nộp, đã được niêm phong, bên ngoài có chữ ký ghi tên Phạm Thanh T1, Nguyễn Tuấn Tr và hai hình dấu tròn của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh (BL151), là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

[9] Bị cáo Lữ Anh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Lữ Anh T** phạm tội: «Trộm cắp tài sản».
- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm h, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 319, khoản 1 Điều 325 của Bộ luật tố tụng hình sự.
- Xử phạt bị cáo **Lữ Anh T** 02 (hai) năm tù.
Thời hạn tù tính từ ngày 02/5/2022.
- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) áo sơ mi màu trắng, sọc đen; 01 (một) quần lửng màu nâu.
- Căn cứ khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.
Trả lại bị cáo Lữ Anh T 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo A12 màu xanh, số Imei: 864738049913171.

(theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 25 tháng 11 năm 2022 giữa Công an Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh - bút lục 172)

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lữ Anh T phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Lữ Anh T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại Huỳnh Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên

